TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân H. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thanh H; Địa chỉ nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: thôn 19/5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Xuân H và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/01/2019 và Bùi Nguyễn Anh T, sinh ngày 22/12/2015. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh Bùi Xuân H nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí mà anh H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0007483, ngày 17 tháng 3 năm 2021. Trả lại cho anh H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Tạ Thị Phượng. Nơi ĐK HKTT: thôn Minh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Trần Văn Lượng; Địa chỉ: thôn Minh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Tạ Thị Phượng và anh Trần Văn Lượng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Tạ Thị Phượng nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí mà chị Phượng phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0007438, ngày 12 tháng 10 năm 2020. Trả lại cho chị Phượng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Kim;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương